



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ TOÀN (Tổng Chủ biên)
TRẦN THÀNH NAM (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH – NGUYỄN NGỌC DUNG – LÊ THỊ TUYẾT MAI

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN

môn

ĐẠO ĐỨC

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP **2**

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

DANH MỤC VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

CC	chăm chỉ
ĐCHV	điều chỉnh hành vi
GQVĐ	giải quyết vấn đề và sáng tạo
GT – HT	giao tiếp và hợp tác
GV	giáo viên
HS	học sinh
NA	nhân ái
PTBT	phát triển bản thân
QLBT	nhận thức, quản lí bản thân
SGK	sách giáo khoa
SGV	sách giáo viên
SHS	sách học sinh
TBV	tự bảo vệ
TC – TH	tự chủ, tự học
TH – TG	tìm hiểu, tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội
TN	trách nhiệm
TT	trung thực
YN	yêu nước



MỤC LỤC

Trang

Phần một: HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Giới thiệu sách giáo khoa môn Đạo đức 2.....	4
2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học	7
3. Phương pháp dạy học.....	14
4. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá.....	17
5. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	21
6. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học	25
7. Một số lưu ý khi lập kế hoạch dạy học môn Đạo đức 2	27

Phần hai: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI

1. Hướng dẫn dạy học dạng bài giáo dục đạo đức	28
2. Hướng dẫn dạy học dạng bài giáo dục kĩ năng sống.....	32
3. Hướng dẫn dạy học dạng bài giáo dục pháp luật	35

Phần ba: CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên môn Đạo đức 2	38
2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	39

1 GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN ĐẠO ĐỨC 2**1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Đạo đức ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 2 nói riêng**

SGK môn Đạo đức ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 2 nói riêng được biên soạn dựa trên cơ sở: 1/ Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK; 2/ Các định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân; 3/ Kinh nghiệm trong nước và quốc tế về viết SGK; 4/ Đặc điểm HS tiểu học; 5/ Đặc trưng môn Đạo đức theo định hướng tiếp cận năng lực.

Từ những cơ sở trên, sách Đạo đức 2 được biên soạn theo các quan điểm sau:

- 1/ Phù hợp với quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam.
- 2/ Kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc kết hợp với tinh hoa văn hoá nhân loại.
- 3/ Phù hợp với chương trình môn Đạo đức cấp Tiểu học.
- 4/ Gắn với thực tiễn của HS tiểu học: Các tình huống, câu chuyện, bài tập,... được chất lọc từ những tình huống tiêu biểu, gắn với thực tiễn cuộc sống của HS trong gia đình, nhà trường và xã hội.
- 5/ Đảm bảo tính hệ thống: Sách được biên soạn theo ma trận các chủ đề/bài học thống nhất từ lớp 1 đến lớp 5. Các mạch nội dung của sách được sắp xếp khoa học theo cấu trúc đồng tâm về các mối quan hệ (quan hệ giữa HS với bản thân, với gia đình, với nhà trường, với cộng đồng, với môi trường tự nhiên), đảm bảo tính phát triển trong nội dung của các lớp sau.
- 6/ Chú trọng tích hợp nội môn giữa giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống, giáo dục kinh tế và giáo dục pháp luật; tích hợp liên môn giữa Đạo đức với Tiếng Việt, Mỹ thuật, Âm nhạc, Tự nhiên và Xã hội, Hoạt động trải nghiệm,...
- 7/ Chú trọng yêu cầu dạy học phân hoá theo năng lực HS (các nhiệm vụ học tập đa dạng được sắp xếp theo mức độ từ thấp đến cao, dành cho HS có cấp độ năng lực khác nhau);

phân hoá theo vùng miền (các thông tin, câu chuyện, tranh ảnh, bài tập tình huống,... đa dạng, phản ánh sự đa dạng của các vùng miền).

8/ Đảm bảo tính mở: Các hoạt động dạy học mang tính chất gợi mở, tạo điều kiện cho sự linh hoạt, sáng tạo của GV và HS. Các bài tập tình huống phong phú với các cách giải quyết khác nhau, không gò ép.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn Đạo đức 2

1.2.1. Kế thừa những ưu điểm của sách Đạo đức hiện hành

Sách Đạo đức hiện hành có những ưu điểm như: Phù hợp với truyền thống văn hoá, lịch sử, địa lí, đạo đức và thuần phong mỹ tục Việt Nam. Nội dung sách đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, gần gũi với cuộc sống và nhẹ nhàng, dễ hiểu, phù hợp với nhận thức của HS,... SGK Đạo đức 2 mới kế thừa những ưu điểm đó và chú trọng vào việc rèn luyện kĩ năng, vận dụng giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống nhằm hướng tới phát huy vai trò chủ động của người học. Điều này phù hợp với mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông và mục tiêu Chương trình môn học Đạo đức: phát triển phẩm chất, năng lực cho HS.

1.2.2. Kế thừa kinh nghiệm quốc tế về biên soạn sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực

Việc biên soạn SGK Đạo đức được dựa trên việc nghiên cứu SGK Đạo đức của một số quốc gia để rút ra những bài học kinh nghiệm như sau:

1/ SGK Đạo đức cần chú trọng rèn kĩ năng sống, phát triển năng lực cho HS qua các bài tập tình huống.

2/ Trong mỗi lớp, SGK được chia thành các chủ đề, một số chủ đề được chia thành các bài học nhỏ. Nội dung được tổ chức theo một hệ thống có kết cấu chặt chẽ.

3/ Nội dung SGK tích hợp nhuần nhuyễn kiến thức của nhiều môn học, khiến cho việc học tập của HS không bị nhàm chán.

4/ Sách hướng tới hình thành khả năng tự học cho HS, để HS có thể bày tỏ suy nghĩ riêng của các em về các vấn đề của bài học; chia sẻ với thầy cô, các bạn về việc thực hiện chuẩn mực hành vi trong cuộc sống hằng ngày. Ngoài ra, HS còn trao đổi, tham khảo vấn đề đã học với người thân trong gia đình hoặc những người xung quanh. Vì thế, SGK Đạo đức không chỉ dùng trong nhà trường mà còn cần sự phối hợp chặt chẽ từ gia đình và nơi ở của HS.

1.2.3. Điểm nổi bật trong sách giáo khoa môn Đạo đức 2

1/ Thông điệp của sách là “Khám phá tri thức, kết nối yêu thương, cùng em vui bước vào đời.

Tinh thần “Khám phá tri thức” đáp ứng mục tiêu của chương trình “Hình thành, phát triển ở HS những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực” đồng thời thể hiện quan điểm đổi mới SGK theo mô hình phát triển phẩm chất và năng lực của người học nhưng không xem nhẹ vai trò của tri thức.

Tuy nhiên, sách không quá chú trọng vào việc khám phá tri thức. Tri thức chỉ là “chất liệu” để hình thành nên những phẩm chất đạo đức mà hạt nhân là lòng nhân ái. Tinh thần “Kết nối yêu thương” giúp HS hình thành phẩm chất nhân ái, tình yêu thương “yêu gia đình, quê hương, đất nước; yêu thương, tôn trọng con người” như mục tiêu của Chương trình đã đề ra.

Cùng với đó, sách hướng tới việc giáo dục kỹ năng sống cho HS. Tinh thần “Cùng em vui bước vào đời” thể hiện thông điệp “Kết nối tri thức với cuộc sống”. Từ hiểu biết đến yêu thương và hành động trong niềm vui sống, niềm vui học tập là con đường giáo dục đạo đức một cách nhẹ nhàng, sinh động, hấp dẫn, giúp HS vui vẻ, hạnh phúc trong một trường học hạnh phúc.

2/ Nội dung SGK Đạo đức 2 gồm 8 chủ đề với 15 bài học, trong đó 55% nội dung dành cho giáo dục đạo đức; 25% nội dung dành cho giáo dục kỹ năng sống; 10% dành cho giáo dục pháp luật; 10% còn lại dành cho ôn tập, kiểm tra, đánh giá. Nội dung mỗi bài học chất lọc từ những tình huống tiêu biểu, gắn với thực tiễn cuộc sống sinh động của HS trong gia đình, nhà trường và xã hội.

3/ Hình thức trình bày SGK Đạo đức 2 hướng tới sự hấp dẫn nhằm kích thích sự ham học, trí tò mò và tư duy sáng tạo của HS. Nhờ đó, việc học Đạo đức sẽ trở thành một hành trình khám phá đầy thú vị. SGK Đạo đức 2 chú ý kết hợp hài hoà giữa nội dung và hình thức, giữa kênh hình và kênh chữ, đặc biệt ưu tiên kênh hình. Kênh chữ được diễn đạt bằng những từ ngữ ngắn gọn, phổ thông, đơn giản, dễ hiểu, gần gũi với HS. Sách được in trên khổ giấy to, chất lượng giấy tốt, hình ảnh, màu sắc đẹp. SGK Đạo đức được số hoá thành phiên bản sách điện tử, nhằm đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ số vào giáo dục.

4/ SGK Đạo đức 2 hướng tới vai trò là phương tiện hỗ trợ GV, HS và phụ huynh HS trong quá trình xã hội hoá giáo dục:

– Là phương tiện giúp GV đổi mới phương pháp, tổ chức thành công quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của HS. Với SGK mới, GV không thể truyền thụ tri thức một chiều hay áp đặt các bài học đạo đức cho HS mà cần hướng dẫn HS khám phá, chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kĩ năng và vận dụng thành công vào thực tiễn thông qua những hoạt động học tập phong phú, đa dạng, sáng tạo.

– Là phương tiện giúp HS tự học, tự chủ, sáng tạo để phát huy năng lực của bản thân một cách hiệu quả thông qua các nhiệm vụ học tập phong phú, đa dạng: quan sát tranh, kể chuyện, thảo luận nhóm, đóng vai xử lí tình huống,... HS được đặt vào các tình huống có vấn đề để tự đưa ra các cách xử lí khác nhau một cách dân chủ, linh hoạt và sáng tạo.

– Là phương tiện hỗ trợ và thu hút sự tham gia của gia đình vào quá trình giáo dục HS ở nhà. Các nội dung được trình bày rõ ràng, dễ hiểu để phụ huynh có thể hướng dẫn con nhất quán với quá trình tổ chức dạy học của GV trên lớp.

2 CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

2.1. Phân tích ma trận nội dung

SGK Đạo đức 2 được triển khai từ 8 chủ đề thành các nội dung cụ thể với các mục tiêu về phẩm chất, năng lực và yêu cầu cần đạt đối với các nội dung dạy – học cụ thể ở từng chủ đề/bài học như sau:

Nội dung chủ đề/ bài học	Yêu cầu cần đạt	Phẩm chất	Năng lực	
			Năng lực chung	Năng lực đặc thù
Chủ đề 1: Quê hương em				
Bài 1. Vẻ đẹp quê hương em	– Nêu được địa chỉ quê hương. – Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình.	YN	TC – TH GVĐ	ĐCHV PTBT
Bài 2. Em yêu quê hương	Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi thể hiện tình yêu quê hương.	YN TN	TC – TH GVĐ	ĐCHV PTBT
Chủ đề 2: Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè				
Bài 3. Kính trọng thầy giáo, cô giáo	– Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo. – Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.	NA CC	GT – HT GVĐ	ĐCHV PTBT

Bài 4. Yêu quý bạn bè	– Nêu được một số biểu hiện của sự yêu quý bạn bè. – Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè. – Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai.	NA	GT – HT GQVĐ	ĐCHV PTBT
Chủ đề 3: Quý trọng thời gian				
Bài 5. Quý trọng thời gian	– Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian. – Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian. – Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.	CC	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT
Chủ đề 4: Nhận lỗi và sửa lỗi				
Bài 6. Nhận lỗi và sửa lỗi	– Nêu được một số biểu hiện của nhận lỗi, sửa lỗi. – Nêu được vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi. – Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi. – Đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi.	TT	TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT
Chủ đề 5: Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình				
Bài 7. Bảo quản đồ dùng cá nhân	– Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân. – Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân. – Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân. – Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân.	TN CC	TC – TH GQVĐ GT – HT	ĐCHV PTBT
Bài 8. Bảo quản đồ dùng gia đình	– Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng gia đình. – Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng gia đình. – Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng gia đình. – Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng gia đình.	TN CC	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT

Chủ đề 6: Thể hiện cảm xúc bản thân				
Bài 9. Cảm xúc của em	– Phân biệt được các cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực. – Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực và tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.	QLBT	TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT
Bài 10. Kiểm chế cảm xúc tiêu cực	– Nêu được cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực. – Thực hiện được việc kiểm chế các cảm xúc tiêu cực phù hợp.	QLBT	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT
Chủ đề 7: Tìm kiếm sự hỗ trợ				
Bài 11. Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà	– Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà. – Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà. – Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà.	TBV	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT
Bài 12. Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường	– Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường. – Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường. – Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.	TBV	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT
Bài 13. Tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng	– Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng. – Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng. – Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.	TBV	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT TH – TG
Chủ đề 8: Tuân thủ quy định nơi công cộng				
Bài 14. Tìm hiểu quy định nơi công cộng	Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.	TN	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT TH – TG
Bài 15. Em tuân thủ quy định nơi công cộng	– Nêu được vì sao cần tuân thủ quy định nơi công cộng. – Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng. – Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.	TN	TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT TH – TG

Trong ma trận trên:

- Mục tiêu của từng bài học được chuyển hoá từ yêu cầu cần đạt và bám sát yêu cầu cần đạt trong Chương trình.
- Nội dung chính được xác định trên cơ sở các mục tiêu của chủ đề và là sự cụ thể hoá mục tiêu.
- Những phẩm chất chung yêu quê hương, đất nước (Chủ đề 1: Quê hương em); nhân ái (Chủ đề 2: Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè); chăm chỉ (Chủ đề 3: Quý trọng thời gian); trung thực (Chủ đề 4: Nhận lỗi và sửa lỗi); trách nhiệm (Chủ đề 5: Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình; Chủ đề 8: Tuân thủ quy định nơi công cộng); những năng lực cốt lõi (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) và năng lực đặc thù sẽ được rèn luyện, hình thành và phát triển cho HS thông qua việc thực hiện mục tiêu và nội dung chính của các chủ đề.

2.2. Cấu trúc từng chủ đề/bài học

Cấu trúc chủ đề/bài học dựa trên tiến trình nhận thức của HS, từ việc *Nhận biết* đến *Thấu hiểu*, *Tin tưởng* và *Hành động*; tuân thủ quy trình dạy học trải nghiệm: *Từ kinh nghiệm rời rạc – Quan sát phản tỉnh – Nhận thức mới – Thử nghiệm, vận dụng tích cực*.

Mỗi chủ đề/bài học trong môn Đạo đức được cấu trúc theo tinh thần của Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT, thống nhất theo mô hình gồm hệ thống các hoạt động: Khởi động – Khám phá – Luyện tập – Vận dụng.

1/ *Khởi động*: Hoạt động huy động kiến thức, kinh nghiệm nền của HS liên quan đến bài học; giúp HS nhận ra những gì chưa biết và muốn biết; tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS. Hình thức khởi động có thể là một trò chơi, một bài hát, một câu hỏi gợi mở,...

Ví dụ: Bài 1 *Về đẹp quê hương em* trang 5 hoạt động Khởi động được thể hiện như sau:



KHỞI ĐỘNG

- Em cùng các bạn nghe/ hát bài “Quê hương tươi đẹp” (nhạc: dân ca Nùng, lời: Anh Hoàng).
- Chia sẻ cảm xúc của em khi nghe/hát bài hát đó.

Hoặc trong bài 6 *Nhận lỗi và sửa lỗi* trang 29:



KHỞI ĐỘNG

Chia sẻ về một lần mắc lỗi mà em nhớ nhất.

2/ *Khám phá*: HS chiếm lĩnh tri thức, kĩ năng mới thông qua các hoạt động khác nhau để trả lời các câu hỏi: Cần phải làm gì? Vì sao phải làm thế? Làm như thế nào?

Ví dụ: Bài 9 *Cảm xúc của em* trang 41, 42 phần Khám phá được thể hiện như sau:



1 Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:



- Các bạn trong tranh thể hiện cảm xúc gì? Theo em, cảm xúc nào là tích cực, cảm xúc nào là tiêu cực?
- Hãy nêu thêm những cảm xúc khác mà em biết.

3/ Luyện tập: Hoạt động củng cố và hoàn thiện những kiến thức, kĩ năng đã khám phá được. HS được yêu cầu áp dụng trực tiếp tri thức để giải quyết các câu hỏi/bài tập/tình huống/vấn đề trong học tập.

Ví dụ: Bài 4 Yêu quý bạn bè trang 20, 21, 22 phần Luyện tập được thể hiện như sau:

LUYỆN TẬP

1 Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?

Bạn quên thước kẻ à?
Tớ cho mượn này.

1

Cậu bắt bóng này!

2

Tớ không chơi với bạn nữa!

3

Chúc mừng sinh nhật bạn!

4

2 Em sẽ làm gì trong các tình huống sau?

1 Cô giáo phát động phong trào quyên góp ủng hộ các bạn ở vùng lũ lụt.

2 Một bạn lớp em có hoàn cảnh khó khăn, bố bạn vừa bị ốm nặng.

3 Các bạn nhóm em chơi đuổi bắt ở sân nhà. Một bạn bị ngã rất đau.

4/ *Vận dụng*: HS biết tự giác vận dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới. HS được yêu cầu giải quyết vấn đề gì trong cuộc sống? Cần thay đổi thái độ, hành vi gì của bản thân? Đề xuất với bạn bè, người thân,... thực hiện điều gì trong thực tiễn?...

Thông điệp: Cuối mỗi bài học đều có *Thông điệp* ngắn gọn, cô đọng, thể hiện bằng thơ, giúp HS *ghi nhớ* các chuẩn mực hành vi/kĩ năng sống.

Ví dụ: Bài 14 *Tìm hiểu quy định nơi công cộng* trang 62 phần *Vận dụng*, *Thông điệp* được thể hiện như sau:



VẬN DỤNG

Chia sẻ với các bạn về những quy định ở nơi gia đình em đang sinh sống.

Tham quan, giải trí, vui chơi,...
Quy định công cộng em thời khắc ghi.

Hoặc trong bài 13 *Tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng* trang 59 phần *Vận dụng*, *Thông điệp*:



VẬN DỤNG

Lập danh sách các số điện thoại và địa chỉ cần ghi nhớ để tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

Địa chỉ?
Số điện thoại?

114 112 113 115 111

Tìm người đáng tin cậy
Nói điều em mong chờ
Cảm ơn người hỗ trợ
Giúp em vượt khó khăn.

3 PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Đạo đức 2

Phương pháp dạy học là cách thức, con đường thống nhất giữa hoạt động chủ đạo, định hướng của GV và hoạt động tích cực, tự giác của HS nhằm giải quyết các nhiệm vụ, đạt được mục tiêu của môn học. Để việc dạy học môn Đạo đức đạt hiệu quả, GV cần:

1/ Kết hợp giữa phương pháp dạy học và phương pháp giáo dục đạo đức: Dạy học môn Đạo đức là con đường quan trọng để giáo dục đạo đức cho HS. Bởi vậy, dạy học Đạo đức không chỉ được xem xét dưới góc độ dạy học mà còn dưới góc độ giáo dục. Phương pháp dạy học môn Đạo đức cũng đồng thời là phương pháp giáo dục đạo đức. Ví dụ: Bằng phương pháp kể chuyện, GV giúp HS rút ra bài học đạo đức qua câu chuyện; qua phương pháp thảo luận nhóm, GV giáo dục HS tinh thần tự giác, tích cực, thái độ hợp tác trong học tập,...

2/ Vận dụng phối hợp các phương pháp: Nhiệm vụ của dạy học Đạo đức là hình thành chuẩn mực hành vi đạo đức/kĩ năng sống cho HS. Để thực hiện nhiệm vụ này, GV cần vận dụng phối hợp các phương pháp: Phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại; phương pháp dạy học và phương pháp giáo dục; đặc biệt chú ý vận dụng các phương pháp đặc thù (kể chuyện, thảo luận nhóm, tập luyện theo mẫu hành vi, tổ chức trò chơi,...). Tùy nhiệm vụ bài học, GV có thể lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp. Với bài học giáo dục đạo đức, GV có thể sử dụng phương pháp chủ đạo là kể chuyện, đàm thoại, thảo luận nhóm,... Với bài học giáo dục kĩ năng sống, GV có thể sử dụng phương pháp chủ đạo là tập luyện theo mẫu hành vi, tổ chức trò chơi,...

3/ Chú trọng tổ chức hoạt động cho HS: Tiếp cận Chương trình Giáo dục phổ thông mới theo định hướng phát triển năng lực cho người học, cần tăng cường tổ chức các hoạt động để HS phân tích, khai thác thông tin, khám phá tri thức, lựa chọn hành vi, chia sẻ ý kiến xử lí tình huống thực tiễn đa dạng, gắn gũi với đời sống thực của HS. GV không nên giảng giải quá nhiều mà chỉ cần là người tổ chức, gợi mở, khích lệ, lắng nghe và định hướng cho HS. Điều này sẽ giúp cho giờ học Đạo đức sinh động, hấp dẫn và đạt được hiệu quả cao hơn trong việc phát triển năng lực cho HS.

4/ Chú ý hình thành các kĩ năng cho HS: Việc sử dụng các phương pháp dạy học cần hướng tới hình thành, rèn luyện các kĩ năng mềm cho HS:

(1) Kĩ năng tự nhận thức bản thân: Phần lớn các bài học và hoạt động trong SGK Đạo đức 2 đều giúp HS khám phá bản thân nên GV cần gợi mở để các em nhận ra và chia sẻ về những mong muốn, sở thích, trải nghiệm và những điểm cần thay đổi ở bản thân;

(2) Kĩ năng lắng nghe, chia sẻ (lắng nghe các ý kiến của các HS khác, phản biện, chia sẻ một cách phù hợp);

(3) Kỹ năng thuyết trình: GV hướng dẫn HS rèn luyện giọng nói, ngôn ngữ nói, tư thế, tác phong, cách diễn đạt thông tin;

(4) Kỹ năng biểu cảm: GV hướng dẫn HS thể hiện cảm xúc phù hợp khi tham gia các hoạt động học tập qua các biểu hiện phi ngôn ngữ và ngôn ngữ đúng mực;

(5) Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm: GV hướng dẫn HS cách cùng tham gia học tập với bạn, tích cực tham gia thảo luận và hoàn thành các mục tiêu chung của nhóm;

(6) Kỹ năng ra quyết định: Với những tình huống trong sách Đạo đức 2, mỗi HS hoặc cả nhóm cần đưa ra những lựa chọn cho riêng mình. GV lưu ý chỉ dẫn các em tự quan sát, suy nghĩ, giải thích và đưa ra lựa chọn phù hợp.

5/ Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học: Phương tiện dạy học là công cụ để thực hiện phương pháp. Để hỗ trợ cho việc vận dụng phương pháp có hiệu quả cao hơn, giúp HS học tập môn Đạo đức thuận lợi và có hứng thú hơn, cần sử dụng đa dạng các phương tiện dạy học như: Tranh ảnh, máy chiếu, video clip, thẻ học tập, hình dán mặt cười, mặt mếu, phiếu thảo luận nhóm,...

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Dạy học môn Đạo đức có thể sử dụng nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác nhau. Sau đây là một số phương pháp và hình thức dạy học thường được sử dụng trong dạy học Đạo đức.

- **Phương pháp kể chuyện:** Kể chuyện là phương pháp dùng lời để thuật lại câu chuyện nhằm giúp HS hiểu được nội dung, từ đó rút ra bài học đạo đức. Trong truyện kể đạo đức, thường có hai tuyến nhân vật với cách ứng xử đúng và cách ứng xử sai. Cách ứng xử đúng sẽ đem lại kết quả tích cực, giúp HS rút ra bài học đạo đức là cần học tập những hành vi đó. Cách ứng xử sai sẽ đem lại hậu quả tiêu cực, giúp HS rút ra bài học là cần tránh những hành vi đó.

Ví dụ: trong bài 4 *Yêu quý bạn bè*, có câu chuyện “Bài học quý” kể về hai cách ứng xử trái ngược nhau giữa sẻ và chích: Sẻ và chích là đôi bạn thân nhưng khi nhận được hộp kê bà gửi cho, sẻ đã nằm trong tổ nhấm nháp hạt kê một mình. Ăn hết hạt kê, sẻ bèn quảng hộp đi. Những hạt kê còn sót lại bay ra khỏi hộp và được gió đưa đi xa. Chích đi kiếm mồi, tìm được những hạt kê đó. Chích mừng rỡ nhặt, gói những hạt kê vào một chiếc lá và tìm sẻ, chia cho bạn một nửa. Sẻ ngỡ ngàng nhận quà của chích và tự nhủ: “Chích đã cho mình bài học quý về tình bạn.”

Để vận dụng phương pháp kể chuyện hiệu quả, GV cần: 1/ Lựa chọn câu chuyện hấp dẫn, phù hợp với bài học đạo đức và khả năng tiếp thu của HS; 2/ Dùng ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu; 3/ Nhập vai, hoà mình vào câu chuyện với giọng kể có hồn, đáng điệu, vẽ mặt biểu cảm; 4/ Sử dụng kết hợp các phương tiện trực quan khi kể chuyện; 5/ Tổ chức cho HS tự khám phá bài học đạo đức qua câu chuyện.

- *Phương pháp thảo luận nhóm*: Đây là phương pháp tổ chức cho HS trao đổi với nhau theo nhóm để đưa ra phương án giải quyết một tình huống, một vấn đề nào đó liên quan đến bài học.

Ví dụ: Thảo luận nhóm để đưa ra lời khuyên cho bạn khi bạn không nhớ địa chỉ quê hương mình (Bài 1); thảo luận nhóm xử lý tình huống bạn kéo tay em đi hướng khác để không phải chào thầy giáo (Bài 3);...

Qua thảo luận nhóm, kiến thức của HS sẽ không mang tính chủ quan, phiến diện mà đó là những tri thức sâu sắc, bền vững, dễ nhớ và nhớ lâu hơn; HS bạo dạn, hoà đồng, tự tin hơn, biết lắng nghe, nhận xét ý kiến của bạn, biết trình bày ý kiến của mình. Để vận dụng phương pháp thảo luận nhóm có hiệu quả, GV cần: 1/ Lựa chọn vấn đề thảo luận phù hợp với chủ đề đạo đức, thiết thực, gần gũi, vừa sức với HS và được các em quan tâm; 2/ Tổ chức thảo luận nhóm phù hợp, tạo không khí thoải mái, thân thiện, tin cậy nhưng nghiêm túc để HS thảo luận một cách tự nhiên và tự tin; 3/ Nắm bắt tình hình, kết quả thảo luận, hỗ trợ cho HS khi gặp khó khăn trong quá trình thảo luận; 4/ Tạo điều kiện cho HS tự do bày tỏ ý kiến, động viên kịp thời để tạo không khí thi đua lành mạnh và tâm lý tích cực cho HS.

- *Phương pháp tập luyện theo mẫu hành vi*: Đây là phương pháp tổ chức cho HS thực hiện các thao tác của mẫu hành vi. Phương pháp này đặc biệt quan trọng đối với những bài học giáo dục kỹ năng sống.

Ví dụ: Tập xin lỗi đúng cách (Bài 6); Tập cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực (Bài 10); Tập cách bảo quản đồ dùng cá nhân và đồ dùng gia đình (Bài 7, Bài 8).

Yêu cầu sư phạm đối với GV khi vận dụng phương pháp này là: 1/ Xây dựng mẫu hành vi chuẩn với những thao tác cụ thể, phù hợp với bài học và đòi hỏi của thực tế cuộc sống; 2/ Có phương tiện để làm; 3/ Tạo điều kiện cho các HS trong lớp đều được thực hành; 4/ Chỉnh sửa kịp thời những hành vi chưa đúng của HS.

- *Phương pháp tổ chức trò chơi*

– Tổ chức trò chơi là phương pháp tổ chức cho HS thực hiện những hành động phù hợp với bài học thông qua một trò chơi nào đó.

Ví dụ: Trò chơi “Ai nhanh hơn?” (Bài 7); Trò chơi “Đoán cảm xúc” (Bài 9);...

– Các bước tiến hành trò chơi: Thiết kế trò chơi (Tên trò chơi, nội dung, cách chơi, luật chơi), dự kiến người chơi, thời gian, khả năng đáp ứng, khả năng thực hiện trò chơi của HS.

– Trò chơi phải phù hợp với nội dung giáo dục, vừa sức với HS, có thể thực hiện trong thực tế; Nên có những phương tiện vật chất cần thiết để nâng cao hiệu quả của trò chơi; Cần tạo điều kiện cho đông đảo HS tham gia chơi, đặc biệt là những em nhút nhát; Luật chơi rõ ràng, đánh giá khách quan, công bằng, giúp HS có hứng thú khi chơi.

- *Phương pháp điều tra*

Điều tra là phương pháp tổ chức cho HS tìm hiểu thực trạng cuộc sống xung quanh liên quan tới nội dung giáo dục của chủ đề/bài học.

Ví dụ: Tìm hiểu về một bạn có hoàn cảnh khó khăn để lập kế hoạch giúp đỡ bạn (Bài 4); Tìm hiểu, chia sẻ về những quy định ở nơi gia đình em đang sinh sống (Bài 14);...

GV cần: Dự kiến kết quả điều tra; Chuẩn bị phiếu điều tra; Dự kiến thời gian, địa điểm, cách tiến hành điều tra, cách đánh giá kết quả, phối hợp các lực lượng giáo dục để hỗ trợ HS.

GV cần lưu ý:

- Nội dung điều tra cần phù hợp với chủ đề/bài học giáo dục, khả năng, kinh nghiệm của HS và điều kiện thực tế.
- Nhiệm vụ điều tra mang ý nghĩa xã hội, có tác dụng giáo dục thiết thực.
- HS được tổ chức theo nhóm (mỗi nhóm nhiều trình độ; các nhóm trình độ tương đương) để tạo ra sự cân sức giữa các nhóm.
- Nên tạo điều kiện cho các nhóm có sản phẩm điều tra tốt lên trình bày, HS được giải thích cách làm, tranh luận, bổ sung ý kiến cho nhau.

Cùng với những phương pháp kể trên, GV cần vận dụng kết hợp các phương pháp dạy học khác như: đàm thoại, giảng giải, tổ chức trò chơi, tổ chức làm việc cá nhân, tổ chức điều tra, rèn luyện, báo cáo,...

* *Gợi ý hình thức tổ chức dạy học*

Hình thức tổ chức dạy học môn Đạo đức là sự vận động bên ngoài của quá trình dạy học Đạo đức. Hình thức dạy học Đạo đức được vận dụng từ các hình thức dạy học nói chung đồng thời có nét đặc thù, do tính chất đặc thù của quá trình dạy học môn Đạo đức quy định. Căn cứ vào số lượng HS tham gia, có thể tổ chức hình thức dạy học cá nhân, theo nhóm và cả lớp. Căn cứ vào không gian, có thể tổ chức dạy học trên lớp, tại hiện trường, ở nhà. Căn cứ vào thời gian, có thể tổ chức dạy học nội khóa, ngoại khóa,...

4 HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

4.1. Kiểm tra đánh giá năng lực, phẩm chất

4.1.1. Mục đích: Đánh giá là một khâu quan trọng của quá trình dạy học, nhằm cung cấp cho GV, HS, phụ huynh và các nhà quản lý thông tin về việc học tập của HS, biết được những điểm mạnh, sự tiến bộ của HS, cũng như những điểm cần được cải thiện; tạo cơ hội và thúc đẩy quá trình học tập của HS, tăng động lực và hứng thú học tập của HS. Những dữ liệu thu thập được trong quá trình đánh giá đồng thời là cơ sở thực tế để GV cải tiến phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; các nhà quản lý phát triển

chương trình giáo dục; Giúp phụ huynh HS tích cực hợp tác với nhà trường trong quá trình giáo dục HS.

4.1.2. Yêu cầu

- Đánh giá HS thông qua mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Đạo đức và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của HS theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.
- Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của HS; giúp HS phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, GV và cha mẹ HS.

4.1.3. Nội dung đánh giá

Việc đánh giá sẽ được xác định trên mức độ đạt được của HS về phẩm chất và năng lực so với các yêu cầu cần đạt của mỗi lớp học, cấp học. HS cần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,...) và các năng lực của người công dân Việt Nam đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và cộng đồng xã hội theo yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp. Cụ thể, HS cần đạt được các năng lực chung (năng lực tự chủ, tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo), năng lực đặc thù của môn học (năng lực đặc thù của môn Giáo dục công dân nói chung, môn Đạo đức nói riêng là năng lực phát triển bản thân, năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội).

Ở cấp Tiểu học, môn Đạo đức giúp HS bước đầu có hiểu biết đúng và cảm xúc tích cực về những chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật đơn giản; có kĩ năng sống, cách ứng xử, thói quen, nền nếp cơ bản trong học tập và sinh hoạt phù hợp với giá trị văn hoá, chuẩn mực đạo đức, quy tắc của cộng đồng, quy định của pháp luật.

4.1.4. Hình thức đánh giá

Đánh giá kết quả trong môn Đạo đức được thực hiện thông qua đánh giá quá trình và đánh giá định kì:

*** Đánh giá quá trình**

Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của phụ huynh HS và đánh giá của cộng đồng, trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất.

- GV căn cứ vào các biểu hiện về nhận thức, kĩ năng, thái độ của HS ở từng năng lực, phẩm chất để nhận xét, có biện pháp giúp đỡ kịp thời.
- HS tự nhận xét và tham gia nhận xét bạn, nhóm bạn về những biểu hiện của từng năng lực, phẩm chất.
- Phụ huynh HS trao đổi, phối hợp với GV động viên, giúp đỡ HS rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất.

* *Đánh giá định kì*

Đánh giá định kì là đánh giá kết quả giáo dục sau một giai đoạn học tập, rèn luyện nhằm xác định mức độ hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất của HS so với mục tiêu, yêu cầu của chương trình.

– Đánh giá định kì về nội dung học tập trên ba mức:

+ Hoàn thành tốt: HS thực hiện tốt các yêu cầu học tập và thường xuyên có các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học.

+ Hoàn thành: HS thực hiện được các yêu cầu học tập và có các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học.

+ Chưa hoàn thành: HS chưa thực hiện được các yêu cầu học tập hoặc chưa có các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học.

– Đánh giá định kì đối với sự hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực trên ba mức:

+ Tốt: HS đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên.

+ Đạt: HS đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên.

+ Cần cố gắng: HS chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ.

Đối với môn Đạo đức, không bắt buộc HS phải làm bài kiểm tra định kì và không đánh giá bằng điểm số mà đánh giá bằng nhận xét. Mục đích cuối cùng của môn Đạo đức là hình thành và phát triển các chuẩn mực hành vi cho HS. Do vậy, cần đánh giá cả về nhận thức và về hành vi thực hiện bài học của HS trong cuộc sống hằng ngày ở nhà trường, gia đình và cộng đồng, trong đó đặc biệt coi trọng việc đánh giá hành vi của HS.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Đạo đức

1/ Đánh giá qua lời nói: Bằng phương pháp này, GV có thể kiểm tra tri thức, hành vi, thái độ của HS. Về tri thức, GV có thể yêu cầu HS trả lời các câu hỏi vì sao? như thế nào? làm gì? Ví dụ, GV có thể hỏi: Vì sao em cần phải bảo quản đồ dùng cá nhân? Em cần làm gì để bảo quản đồ dùng cá nhân? (Bài *Bảo quản đồ dùng cá nhân*). Về hành vi, GV có thể yêu cầu HS tự đánh giá hành vi của mình bằng các câu hỏi: Em đã làm điều đó như thế nào? Ví dụ: Em đã biết bảo quản đồ dùng cá nhân chưa? Đã có khi nào em chưa biết bảo quản đồ dùng cá nhân? Em đã khắc phục điều đó như thế nào? Về thái độ, GV có thể yêu cầu HS giải thích động cơ thực hiện hành vi đạo đức của mình hoặc bày tỏ thái độ đồng ý hay không đồng ý với các ý kiến, các hành vi đạo đức có liên quan. Ví dụ: Nếu thấy bạn viết xong không đóng nắp bút lại, em sẽ khuyên bạn điều gì? (Bài *Bảo quản đồ dùng cá nhân*). Ở mức độ cao hơn, GV có thể cho HS trình bày ý kiến xử lí tình huống đạo đức cụ thể trên cơ sở gắn nội dung bài học với những tình huống thực tế gần gũi với HS. Ví dụ: Em sẽ làm gì khi em hẹn các bạn đến nhà chơi đúng ngày xóm em tổ chức trồng hoa hai bên đường làng (Bài *Em yêu quê hương*).

2/ Đánh giá qua bài viết: Có hai hình thức: trắc nghiệm tự luận và trắc nghiệm khách quan.

Ví dụ 1: Đánh dấu X vào ☐ ở những việc em cần làm để bảo vệ cảnh đẹp quê hương.

- ☐ Quét dọn đường làng, ngõ xóm
- ☐ Trồng và tưới cây ven đường
- ☐ Vẽ tranh về cảnh đẹp quê hương
- ☐ Hái hoa, bẻ cành cây ven đường

Ví dụ 2: Em hãy ghi 5 việc cần làm để thể hiện tình yêu đối với quê hương và đánh dấu vào những việc em đã làm được.

STT	Việc cần làm	Việc em đã làm
1		
2		
3		
4		
5		

3/ Đánh giá qua quan sát hành động, việc làm của HS:

GV quan sát HS trong quá trình dạy học trên lớp, sử dụng phiếu quan sát, bảng kiểm tra, nhật kí ghi chép lại các biểu hiện của HS để sử dụng làm minh chứng đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của HS. Các nhận xét phải dựa trên các bằng chứng xác thực từ kết quả quan sát HS tham gia hoạt động học tập và hoạt động thực tiễn; nghiên cứu sản phẩm hoạt động của HS, đặc biệt là sản phẩm thực hành, ứng dụng và quan trọng nhất là quan sát cách HS giao tiếp, ứng xử, giải quyết các tình huống có vấn đề về đạo đức, pháp luật trong cuộc sống thực tiễn. Ví dụ, GV có thể quan sát HS thể hiện tình cảm đối với bạn bè trong lớp như thế nào qua thái độ, việc làm cụ thể (Bài 4 *Yêu quý bạn bè* trang 18 – 22).

4/ Đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của HS.

GV đưa ra các nhận xét, đánh giá về các sản phẩm, kết quả hoạt động của HS, từ đó đánh giá HS theo từng nội dung đánh giá có liên quan.

– Đánh giá HS qua phiếu học tập: Sau khi dạy xong chủ đề 5 *Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình* trang 33 – 40, GV có thể cho HS hoàn thành phiếu sau:

PHIẾU HỌC TẬP

EM BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH

Họ và tên:

Hãy kể tên và đánh dấu X vào những việc làm mà em đã thực hiện để bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình

Việc làm	Thời gian thực hiện							Xác nhận của phụ huynh
	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật	

5/ Đánh giá thông qua phiếu nhận xét, đánh giá của gia đình: HS lớp 2 chủ yếu thực hiện các hành vi đạo đức của mình ở gia đình và nhà trường. Vì vậy, GV có thể tham khảo ý kiến của cha mẹ HS về thái độ, hành vi đạo đức của HS khi ở nhà. Ví dụ, khi dạy bài *Bảo quản đồ dùng gia đình*, GV có thể yêu cầu HS xin ý kiến cha mẹ về việc các em đã bảo quản đồ dùng gia đình như thế nào.

5 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

5.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử

Trong bối cảnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục được Đảng và Nhà nước định hướng và chỉ đạo xuyên suốt tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khoá XI, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025”, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) đã khẩn trương triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tập huấn GV sử dụng các bộ SGK của NXBGDVN, cũng như phát triển các công cụ và học liệu điện tử giúp khai thác tối ưu giá trị của các bộ SGK.

Cụ thể hơn, kể từ năm 2019, NXBGDVN giới thiệu 2 nền tảng Hành trang số và Tập huấn. Nền tảng sách điện tử – Hành trang số cho phép người dùng truy cập phiên bản số hoá của SGK mới và các học liệu điện tử bám sát Chương trình, SGK mới, qua đó giúp phong phú hoá tài liệu dạy và học, đồng thời khuyến khích người dùng ứng dụng các công cụ công nghệ thông tin trong quá trình tiếp cận chương trình mới. Song hành cùng Hành trang số, nền tảng tập huấn GV trực tuyến – Tập huấn hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận các tài liệu tập huấn, bồi trợ và hướng dẫn giảng dạy Chương trình, SGK mới vào bất kì thời điểm trong năm học. Các tài liệu chính thống được NXBGDVN cung cấp xuyên suốt tới các cấp quản lý giáo dục và GV sử dụng bộ SGK. NXBGDVN cam kết thực hiện việc hỗ trợ GV, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử sử dụng 2 nền tảng Hành trang số và Tập huấn như sau:

*** Tiếp tục cập nhật nguồn tài nguyên sách dồi dào**

Trong năm 2021, NXBGDVN tiếp tục thường xuyên cập nhật thông tin, cung cấp kho tài nguyên bao gồm: học liệu điện tử hỗ trợ việc dạy và học, công cụ hỗ trợ giảng dạy và tự luyện tập, tài liệu tập huấn GV,... xuyên suốt trong năm. Tiến độ cập nhật kho tài nguyên sẽ đồng hành với tiến trình thay SGK theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dự kiến khối lượng học liệu điện tử được đăng tải trên Hành trang số trong năm 2021 khoảng hơn 10 000 học liệu, bao gồm lớp 1, lớp 2 và lớp 6 theo Chương trình, SGK mới. Ngoài ra, tài nguyên tập huấn GV trực tuyến và các thông tin giới thiệu về bộ SGK sẽ được đăng tải nhanh chóng và kịp thời từ giai đoạn đầu năm 2021.

*** Đảm bảo cách thức tiếp cận nguồn tài nguyên sách dễ dàng, có tính ứng dụng cao**

Đối với nền tảng sách điện tử Hành trang số, việc tiếp cận học liệu điện tử theo sách được thực hiện qua 2 bước sau: (1) Người dùng cào tem phủ nhũ phía sau bìa sách để nhận mã sách điện tử; (2) Người dùng đăng nhập trên nền tảng Hành trang số và nhập mã sách điện tử đối với cuốn sách mình muốn mở học liệu điện tử. Sau khi hệ thống xác nhận mã sách chính xác, người dùng được mở toàn bộ học liệu điện tử đi kèm cuốn sách.

Đối với nền tảng Tập huấn GV trực tuyến, các tài liệu tập huấn được đăng tải rộng rãi và được truy cập bất kì thời điểm nào trong năm. Người dùng có thể sử dụng tính năng “Trải nghiệm ngay” để tiếp cận tài liệu mà không cần đăng nhập. Các tài liệu có thể xem trực tiếp trên nền tảng hoặc tải về máy phục vụ mục đích học tập.

*** Hỗ trợ thường xuyên trong năm học**

Nhằm hỗ trợ tối đa các cán bộ quản lý, GV và HS trên cả nước sử dụng hiệu quả 2 nền tảng Hành trang số và Tập huấn trong dạy và học, cũng như cung cấp thông tin về các nguồn tài nguyên sách được đăng tải, NXBGDVN đã và đang triển khai Đường dây hỗ trợ – 19004503 (hoạt động 08:00–17:00 và từ thứ Hai đến thứ Sáu). Các câu hỏi liên quan tới 2 nền tảng trên có thể gửi về địa chỉ email: taphuan.sgk@nxbgd.vn và hotro.hts@aesgroup.edu.vn để được giải đáp.

Ngoài ra, tài liệu hướng dẫn sử dụng cũng được đăng tải trên 2 nền tảng và chia sẻ rộng rãi, người dùng có thể trực tiếp tra cứu và tìm hiểu.

5.2. Hướng dẫn khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên trong dạy học

5.2.1. Giới thiệu về Hành trang số

Hành trang số là nền tảng sách điện tử của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền hanhtrangso.nxbgd.vn. Hành trang số cung cấp phiên bản số hoá của SGK theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và cung cấp các học liệu điện tử hỗ trợ nội dung SGK và các công cụ hỗ trợ việc giảng dạy, học tập của GV và HS. Hành trang số bao gồm 3 tính năng chính: Sách điện tử; Luyện tập; Thư viện.

– Tính năng Sách điện tử cung cấp trải nghiệm đọc và tương tác phiên bản số hoá của SGK theo chương trình mới. Trong đó, Hành trang số tôn trọng trải nghiệm đọc sách truyền thống với giao diện lật trang mềm mại, mục lục dễ tra cứu, đồng thời cung cấp các công cụ như: phóng to, thu nhỏ, đánh kèm trực tiếp các học liệu bổ trợ lên trang sách điện tử, luyện tập trực quan các bài tập trong sách đi kèm kiểm tra đánh giá,... Người dùng truy cập SGK mọi lúc mọi nơi, sử dụng đa dạng thiết bị điện thoại, máy tính bảng hay laptop, phục vụ đồng thời việc giảng dạy trên lớp và việc tự học tại nhà.

– Tính năng Luyện tập cung cấp trải nghiệm làm bài tập phiên bản số hoá đối với các bài tập trong SGK và sách bài tập của NXBGDVN. Tính năng mang tới giao diện tối giản, thân thiện cùng các công cụ hỗ trợ hành vi tự luyện tập của người dùng như: Kiểm tra kết quả, Gợi ý – Hướng dẫn bài tập, Bàn phím ảo, Tích hợp kết quả luyện tập với Biểu đồ đánh giá năng lực cá nhân. Bên cạnh hệ thống bài tập sắp xếp theo danh mục SGK, sách bổ trợ, Hành trang số đồng thời cung cấp hệ thống bài tập tự kiểm tra, đánh giá bám sát Chương trình, SGK mới, giúp người dùng trải nghiệm thêm kho bài tập bổ trợ kiến thức trên lớp.

– Tính năng Thư viện cung cấp hệ thống kho học liệu điện tử bổ trợ Chương trình, SGK mới. Tại đây, người dùng tiếp cận trực quan học liệu điện tử dưới 3 định dạng chính: video, gif/hình ảnh, âm thanh. Các học liệu điện tử được sắp xếp khoa học theo mục lục của SGK và bám sát hình ảnh, chương trình, qua đó giúp sinh động và phong phú hoá bài học. Hành trang số đồng thời cung cấp hệ thống bài giảng tham khảo, gồm 2 nội dung: Bài giảng dạng PowerPoint với các tương tác tham khảo được thiết kế sẵn, song hành cùng Kịch bản dạy học tham khảo. Qua đó, Hành trang số mong muốn hỗ trợ GV trong việc thiết kế bài giảng sử dụng học liệu điện tử.

5.2.2. Giới thiệu về Tập huấn

Tập huấn là nền tảng tập huấn GV trực tuyến của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền: taphuan.nxbgd.vn. Tập huấn cung cấp tài liệu tập huấn GV với đa dạng nội dung và định dạng, nhằm hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận tài liệu tập huấn, hỗ trợ hướng dẫn giảng dạy Chương trình, SGK mới vào bất kì thời điểm trong năm học.

Việc cấp tài khoản trên Tập huấn được triển khai có hệ thống, cấp trên thiết lập cho cấp dưới trực thuộc: sở giáo dục và đào tạo cấp tài khoản cho các phòng giáo dục và đào tạo; phòng giáo dục và đào tạo cấp tài khoản cho nhà trường, nhà trường cấp tài khoản cho GV. Việc cấp tài khoản có hệ thống đảm bảo GV được định danh, nhờ vậy các cấp quản lý có thể nắm bắt, đánh giá, quản trị hiệu quả triển khai tập huấn tại địa phương.

– Đối với tài khoản GV: Tính năng “Tập huấn” cung cấp các khoá tập huấn đối với các môn học của các bộ SGK. Các khoá tập huấn đăng tải những tài liệu tập huấn do NXBGDVN biên soạn dưới đa dạng các định dạng: PowerPoint, PDF/Word, video,... và được phân loại theo các nhóm nội dung: tài liệu tập huấn, bài giảng tập huấn, tiết học minh hoạ, video tập huấn trực tuyến, video hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học,... hỗ trợ thầy, cô giáo truy cập bất kì thời điểm nào trong năm học. Mỗi khoá tập huấn đăng tải bài kiểm tra, đánh giá tương ứng, sau khi kết thúc khoá tập huấn, GV thực hiện bài kiểm tra và hệ thống sẽ thực hiện việc chấm điểm tự động.

– Đối với tài khoản cấp quản lý giáo dục (sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo, nhà trường): Tính năng “Tài liệu bổ sung” cho phép các cơ quan quản lý giáo dục đăng tải các tài liệu tập huấn bổ trợ của địa phương, qua đó các cấp dưới trực thuộc sẽ tiếp cận được nguồn tài nguyên này. Tính năng Thống kê cung cấp số liệu thống kê về thông tin định danh và kết quả tập huấn của GV trực thuộc, trong đó các số liệu được hệ thống thể hiện trực quan qua bảng biểu, biểu đồ và có thể trích xuất định dạng excel phục vụ công tác báo cáo của cấp quản lý giáo dục.

5.2.3. Giới thiệu về nguồn tài nguyên học liệu điện tử

Nhằm phục vụ công tác tập huấn GV, NXBGDVN đã đăng tải các tài liệu tập huấn của 4 bộ SGK lớp 1 với đa dạng định dạng và nội dung như: video tiết học minh hoạ; tài liệu tập huấn (PDF, PowerPoint, Word); hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học; bài kiểm tra, đánh giá; video lớp học trực tuyến;... Các tài liệu được phân tách theo từng môn học, đảm bảo dễ tiếp cận và sử dụng tại bất kì thời điểm trong năm học.

Khoản 2 Điều 2 Thông tư 12/2016/TT-BGDĐT quy định: “Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra, đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo,... Học liệu điện tử được phân làm 2 loại: (1) Tương tác một chiều: Học liệu được số hoá dưới các định dạng như video, audio, hình ảnh,... hình thức tương tác chủ yếu giữa người học và hệ thống là một chiều; (2) Tương tác 2 chiều: người học có thể tương tác 2 chiều hoặc nhiều chiều với hệ thống, giảng viên và người học khác để thu được lượng kiến thức, kinh nghiệm tối đa. Các sản phẩm có thể kể đến như các sách điện tử tương tác, trò chơi giáo dục, lớp học ảo,...”

– Đối với học liệu điện tử tương tác một chiều, tính tới tháng 12/2020, NXBGDVN đã đăng tải hơn 6 000 học liệu điện tử đối với 4 bộ SGK lớp 1, tổng số học liệu điện tử được đăng tải trên Hành trang số là hơn 10 000 học liệu. Định dạng đa dạng, bao gồm: video, âm thanh, hình ảnh, ảnh động, 3D, slide bài giảng tham khảo, kịch bản tham khảo dạng PowerPoint và PDF,... hỗ trợ GV khai thác tối đa giá trị bộ SGK.

– Đối với tương tác 2 chiều, NXBGDVN đã đăng tải hơn 4 100 bài tập tương tác theo Chương trình lớp 1, trong đó các định dạng được lập trình phong phú, theo sát nội dung bài tập trong sách, bao gồm: trắc nghiệm 1 đáp án đúng, trắc nghiệm nhiều đáp án đúng, chọn đúng – sai, điền câu trả lời vào ô trống, điền từ vào chỗ trống, nối hình, select box, tự luận.

Các học liệu điện tử đều bám sát hình ảnh và nội dung của bộ sách, tuân thủ triết lí của mỗi bộ sách, tham vấn sách GV, được tác giả hướng dẫn và thẩm định.

5.2.4. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên học liệu điện tử trong các hoạt động dạy học

Các thầy, cô giáo có thể linh động sử dụng các nguồn tài nguyên do NXBGDVN cung cấp như sau:

– Đối với kho học liệu điện tử được đính kèm trên trang sách điện tử và được tổng hợp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải về hoặc sử dụng trực tiếp nguồn học liệu dồi dào và bổ ích này đối với việc: biên soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng điện tử; sử dụng làm tư liệu giảng dạy trực tiếp trên lớp cho tiết học sinh động, thú vị và hiệu quả; chia sẻ hoặc tải về thiết bị cá nhân. Qua đó, nguồn tài nguyên sẽ hỗ trợ trong việc mang đến hình ảnh sinh động, trực quan, thu hút sự chú ý của HS, nâng cao chất lượng bài giảng.

– Đối với kho bài tập tương tác từ SGK, sách bổ trợ, Hành trang số cũng cung cấp bài tập tự kiểm tra, đánh giá tại tính năng “Luyện tập”. Với nguồn bài tập phong phú này, GV có thể triển khai nhiều hoạt động giảng dạy: mở trực tiếp bài tập trên nền tảng, hướng dẫn HS làm bài, tương tác, từ đó tổ chức các hoạt động nhóm, tạo không khí học tập trong lớp; giao bài tập về nhà để HS tự thực hành, ôn tập hoặc sử dụng để kiểm tra bài cũ trước khi bắt đầu tiết học; tham khảo các dạng bài tập để đưa vào bài kiểm tra, đánh giá trên lớp.

– Đối với hệ thống bài giảng điện tử dạng PowerPoint song hành là kịch bản dạy học được cung cấp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải trực tiếp về thiết bị cá nhân để trình chiếu giảng dạy trên lớp hoặc tham khảo, tự chỉnh sửa, sáng tạo bổ sung thêm đảm bảo phù hợp với phương pháp giảng dạy của cá nhân. Bài giảng điện tử đã được Hành trang số xây dựng hình ảnh và nội dung bám sát SGK và SGK.

– Ngoài ra các thầy, cô giáo cũng được khuyến nghị sử dụng linh hoạt các công cụ hỗ trợ trên nền tảng Hành trang số kết hợp cùng máy trình chiếu, trong đó bao gồm các công cụ như: luyện tập trực quan các bài tập đi kèm chấm điểm tự động; đọc sách điện tử; xem trực tiếp các học liệu bổ trợ được đính kèm trên trang sách điện tử,... Như vậy, các thầy, cô giáo có thể truy cập SGK mọi lúc, mọi nơi với đa dạng các thiết bị: điện thoại, máy tính bàn, laptop, máy tính bảng; sử dụng trình chiếu trực tiếp trên lớp học; chủ động sử dụng nghiên cứu tại nhà, hỗ trợ cho quá trình biên soạn giáo án.

6 KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC

Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2 cho môn Đạo đức (kèm theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), bao gồm:

– Bộ tranh giáo dục tình yêu quê hương gồm các tranh: Chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương (trồng cây, dọn vệ sinh khu phố/ngõ xóm,...; hành vi chặt cây, bẻ cành, vứt rác bừa bãi,...); Kính trọng, biết ơn những người có công với quê hương (thăm nghĩa trang liệt sĩ, chăm sóc Mẹ Việt Nam anh hùng,...).

- Bộ tranh giáo dục ý thức, hành vi kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè gồm các tranh: Kính trọng thầy giáo, cô giáo (vâng lời thầy, cô; thăm hỏi khi thầy, cô bị ốm hoặc nhân ngày 20/11); Yêu quý bạn bè (giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn).
- Bộ tranh giáo dục ý thức, hành vi quý trọng thời gian gồm các tranh: Đi học đúng giờ/không đúng giờ; Ăn, ngủ đúng giờ/không đúng giờ.
- Bộ tranh giáo dục ý thức, hành vi nhận lỗi và sửa lỗi gồm các tranh: Khi ở trường (tự ý lấy đồ dùng học tập của bạn); Khi ở nhà (làm vỡ bình hoa).
- Bộ tranh giáo dục ý thức, hành vi bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình gồm các tranh: Bảo quản đồ dùng cá nhân (sách, vở, đồ dùng học tập); Bảo quản đồ dùng gia đình (tắt điện, nước khi không sử dụng).
- Bộ tranh giáo dục kỹ năng thể hiện cảm xúc bản thân gồm các tranh: Thể hiện cảm xúc tích cực (vui sướng khi được nhận quà); Kiểm chế cảm xúc tiêu cực (giận dữ khi bị bạn xô ngã hoặc làm hỏng đồ dùng học tập của mình).
- Bộ tranh giáo dục kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ gồm các tranh: Lạc đường; người lạ cho quà và rủ đi chơi.
- Bộ tranh giáo dục ý thức, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng gồm các tranh: Tuân thủ quy định an toàn giao thông (đi bộ, ngồi sau xe máy, đèn hiệu); Tuân thủ quy định giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.

Khi sử dụng thiết bị dạy học cần thực hiện một số lưu ý sau:

- Coi trọng việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học để hỗ trợ quá trình nhận thức trực quan, cảm tính của HS. Cần sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, linh hoạt hiệu quả trong tất cả các khâu của quá trình dạy học (hướng dẫn HS trải nghiệm, khám phá, kết nối, thực hành, vận dụng vào thực tiễn) tránh hình thức, tránh lạm dụng.
- Đặc biệt trong các bước Khám phá – Kết nối, GV cần khai thác thêm các video, trò chơi, bài hát,... có nội dung phù hợp với chủ đề. Ở bước Thực hành, HS được yêu cầu đóng vai xử lý tình huống. GV có thể khai thác các video thể hiện tình huống phù hợp với chủ đề để lôi cuốn HS hứng thú tham gia, giúp cho hoạt động thực hành hiệu quả hơn (ở đây cần sự hỗ trợ của phương tiện trình chiếu như: máy tính, máy chiếu, màn chiếu). Ngoài ra, GV có thể sử dụng các tranh ảnh minh họa bài dạy cho sinh động, bổ sung những câu chuyện, bài thơ khai thác cảm xúc của HS.
- Tăng cường thiết bị dạy học tự làm. Cần động viên, khuyến khích và phát triển các thiết bị dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng HS ở các vùng miền. Trong quá trình hình thành ý tưởng và thiết kế các phương tiện, thiết bị, HS được rèn luyện ý thức chăm chỉ, tự giác, kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tính toán, giải quyết vấn đề. Như vậy, hoạt động tự làm thiết bị của GV và HS không chỉ có ý nghĩa bổ sung kịp thời các phương tiện, thiết bị dạy học, đặc biệt là thiết bị học tập cá nhân, mà còn góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực cho HS.

– Tùy theo điều kiện của từng trường, từng nội dung dạy học cụ thể mà GV có thể lựa chọn một số mô hình, hoặc sử dụng phần mềm xây dựng một số hình ảnh trực quan hỗ trợ dạy học.

7 MỘT SỐ LƯU Ý KHI LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC 2

Việc lập kế hoạch dạy học Đạo đức 2 giúp cho cán bộ quản lý, nhà trường và GV chủ động trong việc thực hiện chương trình và đảm bảo thực hiện được yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình. Kế hoạch dạy học Đạo đức 2 bao gồm kế hoạch chung của nhà trường và kế hoạch của từng cán bộ, GV phụ trách môn học. Để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện sách Đạo đức 2 thuận lợi và đạt hiệu quả, các trường và GV cần lưu ý một số điểm sau:

7.1. Về phía nhà trường: Nhà trường cần xây dựng kế hoạch tổng thể (kế hoạch nhà trường) cho môn học trước khi bắt đầu năm học. Kế hoạch nhà trường cần được phổ biến cho cán bộ, GV trong trường trước khi bắt đầu năm học mới và được thảo luận, bàn bạc dân chủ để nhận được sự đồng thuận của mọi người đối với nhiệm vụ được giao phụ trách. Lãnh đạo nhà trường nên động viên, khuyến khích cán bộ, GV trong trường tích cực tham gia tổ chức hoạt động dạy học.

7.2. Về phía cán bộ, GV được phân công phụ trách môn học Đạo đức 2

Cần lập kế hoạch học kì, năm học và kế hoạch thực hiện từng chủ đề. Khi lập kế hoạch học kì, năm học, GV cần căn cứ vào tình hình cụ thể để lập kế hoạch sao cho đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và trình độ của HS. Căn cứ vào Chương trình, SGK, SGV và tình hình thực tiễn, GV chủ động đề xuất kế hoạch thực hiện các chủ đề trong năm học. Kế hoạch thực hiện các chủ đề và các loại hình hoạt động trong mỗi tuần có thể điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, không nhất thiết phải theo đúng trình tự đã biên soạn trong SGK và SGV. Kế hoạch học kì, năm học của mỗi cán bộ, GV cần được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

Khi lập kế hoạch hoạt động cho từng loại hình hoạt động (kế hoạch bài học hay còn gọi là giáo án), GV cần nghiên cứu kỹ nội dung trong SGK và hướng dẫn trong SGV để xác định mục tiêu, chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học và cách thức tổ chức các hoạt động. Với mỗi kế hoạch bài học, cần thể hiện rõ:

- Mục tiêu của bài học.
- Những phương tiện, đồ dùng dạy học GV và HS cần chuẩn bị cho từng hoạt động.
- Các nội dung chủ yếu và phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động trong tiết học.

Lưu ý: Cách thức tổ chức hoạt động được trình bày trong SGV chỉ là gợi ý. Do đó, GV có quyền chủ động điều chỉnh, bổ sung phương tiện, đồ dùng dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động sao cho phù hợp với thực tiễn.

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI

Các bài học trong SGK môn Đạo đức lớp 2 gồm ba dạng: 1/ Giáo dục đạo đức; 2/ Giáo dục kĩ năng sống; 3/ Giáo dục pháp luật. Ngoài những điểm chung về cấu trúc bài học, mỗi dạng bài có cách thức tổ chức hoạt động dạy học riêng. Sau đây là gợi ý, hướng dẫn tổ chức dạy học cho từng dạng bài cụ thể.

1 HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC

Nội dung giáo dục đạo đức lớp 2 chiếm 55% chương trình môn Đạo đức với 05 chủ đề: *Quê hương em; Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè; Quý trọng thời gian; Nhận lỗi và sửa lỗi; Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.*

Kết quả quan trọng nhất của bài giáo dục đạo đức là giáo dục được hành vi và thói quen đạo đức cho HS. Vì vậy, GV cần tổ chức các hoạt động để HS tự phát hiện tri thức, nhận xét hành vi, xử lí tình huống, liên hệ bản thân, thực hiện hành vi đạo đức trong cuộc sống. HS được suy nghĩ, được phát biểu, được trao đổi, luyện tập, thực hành, vận dụng tri thức vào cuộc sống nhiều hơn. Qua việc tham gia các hoạt động, tri thức đạo đức sẽ bền vững và hành vi đạo đức sẽ tự giác, thực chất hơn.

Một số điểm cần lưu ý khi thiết kế các hoạt động dạy học dạng bài giáo dục đạo đức:

- Căn cứ vào mục tiêu của bài giáo dục đạo đức để xây dựng các hoạt động dạy học phù hợp. Việc xác định mục tiêu của bài học căn cứ vào yêu cầu của Chương trình, lượng hoá thành các động từ thể hiện mức độ phát triển năng lực: Nêu được – Phân tích được, giải thích được – Lựa chọn được, nhận xét được – Xử lí được – Phê phán được – Thực hiện được,...).
- Đảm bảo tính logic của bài giáo dục đạo đức: Từ việc khám phá các chuẩn mực hành vi đạo đức qua mẫu hành vi (truyện kể, thông tin, tình huống đạo đức,...) tới bài học đạo đức (Làm gì? Vì sao? Làm như thế nào?); sau đó tổ chức cho HS luyện tập, vận dụng vào thực tiễn. Dạy học đạo đức là dạy ý thức đạo đức, tình cảm đạo đức và hành vi đạo đức. Vì vậy, GV cần khơi gợi được xúc cảm, tình cảm đạo đức tốt đẹp cho HS qua những biểu tượng hành vi trong câu chuyện, tình huống đạo đức.

- Dạy học đạo đức là giáo dục các chuẩn mực hành vi đạo đức. Kết quả quan trọng nhất của bài giáo dục đạo đức là giáo dục được hành vi và thói quen đạo đức cho HS. Vì vậy, GV cần tổ chức các hoạt động để HS tự phát hiện tri thức, nhận xét hành vi, xử lý tình huống, liên hệ bản thân, thực hiện hành vi đạo đức trong cuộc sống. HS được suy nghĩ, được nói, được trao đổi, luyện tập, thực hành, vận dụng tri thức vào cuộc sống nhiều hơn. Qua việc tham gia các hoạt động, tri thức đạo đức sẽ bền vững và hành vi đạo đức sẽ tự giác, thực chất hơn.
- Các hoạt động phải có nội dung phù hợp với bài học, phù hợp với đối tượng HS và điều kiện thực tế.
- Việc thiết kế các hoạt động cần đảm bảo: Tên hoạt động, mục tiêu, cách tiến hành, kết luận.
- Hình thức, phương pháp dạy học cần phong phú, đa dạng, phát huy được tính tích cực của HS.

Giáo dục đạo đức gồm hệ thống các chuẩn mực hành vi đạo đức tương ứng với các tình huống thường gặp của HS trong cuộc sống hằng ngày. Một bài dạy đạo đức được tiến hành theo các hoạt động sau:

- Khởi động: Bằng trò chơi, bài hát, câu hỏi gợi mở (gắn với nội dung bài học) tạo tâm thế tích cực cho HS để vào bài mới. Ví dụ, hoạt động Khởi động trong bài *Nhận lỗi và sửa lỗi* (SGK trang 29) được triển khai trong SGK như sau:

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

Cách tiến hành:

- GV cho HS chia sẻ trải nghiệm về một lần mắc lỗi mà em nhớ nhất.
- GV đặt câu hỏi: Em đã làm gì khi mắc lỗi đó?
- HS chia sẻ và trả lời.
- GV khen ngợi HS và kết luận: Nếu chúng ta mắc lỗi thì điều cần thiết nhất là biết dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.

Gợi ý: GV có thể lựa chọn cách khởi động khác như: Trò chơi, đóng một tiểu phẩm hoặc trả lời câu hỏi.

- Khám phá: Hình thành mẫu hành vi đạo đức qua nhiều hình thức khác nhau: tranh ảnh, truyện kể đạo đức, tình huống đạo đức,... Từ đó, tổ chức cho HS khám phá sự cần thiết và cách thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức (trả lời câu hỏi

vì sao phải làm thế và làm như thế nào?). Ví dụ, mục Khám phá trong bài 6 *Nhận lỗi và sửa lỗi* (SGK trang 29, 30) được triển khai trong SGV như sau:

2. Khám phá

Hoạt động 1 *Khám phá biểu hiện của biết nhận lỗi và sửa lỗi*

Mục tiêu: HS nêu được một số biểu hiện của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi.

Cách tiến hành:

- GV treo tranh/chiếu hình để HS quan sát, mời HS kể nội dung các bức tranh và cho biết: Các bạn trong tranh đã mắc lỗi gì? Các bạn đã nhận lỗi và sửa lỗi như thế nào?
- HS hoạt động theo nhóm, GV mời các nhóm lên trình bày theo thứ tự từng tranh.
- Cả lớp lắng nghe, GV khen ngợi HS và nhắc lại nội dung các bức tranh.
- GV mời HS chia sẻ: Theo em, cần làm gì khi mắc lỗi?
- GV khen ngợi các ý kiến của HS và kết luận: Các bạn trong tranh khi mắc lỗi đã biết nhận lỗi, xin lỗi và đã có hành động kịp thời để sửa lỗi của mình. Chúng ta nên học tập những việc làm của các bạn.

Hoạt động 2 *Tìm hiểu ý nghĩa của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi*

Mục tiêu: HS hiểu được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi.

Cách tiến hành:

- Cách 1: GV cho HS quan sát tranh và kể lại câu chuyện “Làm thế nào là đúng?”, mời HS kể tiếp sức từng bức tranh (ở từng tranh, nếu HS kể thiếu ý, GV cho các bạn trong lớp bổ sung). HS hoặc GV kể lại toàn bộ câu chuyện.
- Cách 2: GV cho HS quan sát tranh, mời hai nhóm HS đã được chuẩn bị trước (nhóm thứ nhất đóng vai trong tranh 1 và 2, nhóm thứ hai đóng vai trong tranh 3 để minh họa nội dung câu chuyện). GV hoặc một HS là người dẫn chuyện.
 - + Tranh 1: Tan học đã lâu, Huy và Nam vẫn mãi mê chơi, bác bảo vệ thấy vậy đến nhắc nhở: Muộn rồi, các cháu về nhà đi.
 - + Tranh 2: Nam nói: Tớ sẽ nói thật với mẹ. Còn Huy nói: Tớ sẽ nói là ở lại làm bài tập cùng các bạn.
 - + Tranh 3: Về nhà, Nam nói: Con xin lỗi mẹ, lần sau tan học con sẽ về ngay ạ! Mẹ Nam vui vẻ vỗ vai con, nói: Lần sau, con không được về muộn nữa nhé!
Trong khi ấy, bố Huy rất tức giận khi bạn hàng xóm cùng lớp nói: Cô giáo có giao bài đầu mà cậu lại nói vậy!
- GV mời HS cả lớp chia sẻ:
 - + Vì sao mẹ của Nam vui vẻ tha lỗi còn bố của Huy lại tức giận?
 - + Biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ mang lại điều gì?
 - + Nếu không biết nhận lỗi và sửa lỗi, điều gì sẽ xảy ra?
- GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS và kết luận: Mẹ Nam vui vẻ tha lỗi vì Nam đã nhận lỗi và hứa sẽ không mắc lỗi. Còn bố Huy rất tức giận khi biết Huy đã nói dối. Biết nhận lỗi và sửa lỗi là việc làm cần thiết để được mọi người tin tưởng. Không biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ luôn lo lắng sợ bị người khác phát hiện, mọi người xung quanh sẽ không tin tưởng mình.

- Luyện tập: HS vận dụng tri thức đạo đức để nhận xét hành vi của bản thân và của người khác, lựa chọn hành vi đúng, tránh hành vi sai; đưa ra cách xử lý tình huống một cách linh hoạt, sáng tạo. Ví dụ, mục Luyện tập trong bài 6 *Nhận lỗi và sửa lỗi* (SGK trang 31, 32) được triển khai trong SGV như sau:

3. Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS củng cố, khắc sâu kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống.

Cách tiến hành:

Bài tập 1. Xác định việc làm em đồng tình hoặc không đồng tình

- GV treo tranh/chiếu hình để HS quan sát.
- Cách 1: Giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ tranh trong SGK để lựa chọn: Đồng tình với việc làm nào? Không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?
Đại diện các nhóm lên chia sẻ.
- Cách 2: Tổ chức trò chơi: GV chuẩn bị tranh như trong SGK, dán trên bảng (tùy điều kiện, tổ chức nhiều nhóm cùng chơi). HS thảo luận nhóm đôi (hai HS). GV nêu yêu cầu: dùng mặt cười (thể hiện sự đồng tình), mặt mếu (thể hiện sự không đồng tình) hoặc thẻ màu, bút chì để hai thành viên của nhóm chạy tiếp sức, gắn thẻ hoặc đánh dấu lên các tranh.
- Các nhóm bạn theo dõi, nhận xét nhóm nào nhanh nhất, đúng nhất.
 - + Đồng tình: tranh 1
 - + Không đồng tình: tranh 2
- GV mời HS chia sẻ.
- GV khen ngợi các ý kiến của HS và kết luận: Chúng ta đồng tình với việc làm của bạn trong tranh 1 vì bạn biết nhận lỗi và sửa lỗi. Không đồng tình với việc làm của bạn trong tranh 2 vì khi mắc lỗi bạn đã không biết nhận lỗi.

Bài tập 2. Thực hành nói lời xin lỗi

- GV treo tranh/chiếu hình để HS quan sát.
- HS thảo luận nhóm đôi, nói lời xin lỗi trong tình huống.
- GV mời HS chia sẻ.
- GV khen ngợi các ý kiến của HS và kết luận: Khi mắc lỗi, chúng ta cần dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.

Bài tập 3. Xử lí tình huống

- GV cho HS đọc kết hợp quan sát tranh các tình huống trong SGK.
- GV cho các nhóm đóng vai, mỗi nhóm xử lí một tình huống.
- HS có thể đóng vai trước lớp. HS bày tỏ thích nhất nhóm nào? Bạn nào đóng vai? Vì sao?

Kết luận: Chúng ta cần biết nhận lỗi và sửa lỗi. Nếu không biết nhận lỗi mà đổ lỗi cho người khác là hành động đáng bị phê phán.

- Vận dụng: HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới.

Gợi ý: Để phát huy tính sáng tạo của HS, GV nên gợi ý HS nghĩ ra nhiều tình huống khác nhau với nhiều cách xử lý khác nhau để đóng vai. Sau đó, HS và GV cùng phân tích để lựa chọn cách xử lý tốt nhất trong từng tình huống cụ thể.

- Thông điệp: GV tổng kết, nhắc lại nội dung chính của bài học thông qua những vần thơ ngắn gọn, cô đọng để giúp HS ghi nhớ các chuẩn hành vi.
- Cuối mỗi chủ đề/bài học là định hướng đánh giá. Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá trên các mức: Hoàn thành tốt; Hoàn thành; Chưa hoàn thành.

2 HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG

Giáo dục kĩ năng sống là rèn luyện kĩ năng vận dụng những tri thức, kinh nghiệm và những cách thức hành động đúng đắn để thực hiện có hiệu quả hành động đó trong những điều kiện khác nhau của cuộc sống. Ở tiểu học, giáo dục kĩ năng sống bước đầu trang bị cho trẻ những kĩ năng cần thiết, phù hợp với lứa tuổi; hình thành những hành vi, thói quen lành mạnh, loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực. Đó là kĩ năng tự phục vụ bản thân, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng quản lí cảm xúc, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân, kĩ năng tự bảo vệ bản thân.

Để dạy học dạng bài giáo dục kĩ năng sống đạt hiệu quả, GV cần:

- *Thứ nhất, chuẩn bị tốt các phương tiện, đồ dùng dạy học để HS thực hành.*
Ví dụ, khi dạy bài 9 *Cảm xúc của em* (SGK trang 41, 42, 43, 44), GV cần chuẩn bị:
+ SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 2;
+ Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt buồn, thẻ đúng – sai, âm nhạc... gắn với bài học;
+ Máy tính, máy chiếu, bài giảng powerpoint,... (nếu có).
- *Thứ hai, dùng tình huống, câu chuyện, việc làm,... cụ thể, sát thực để minh họa cho các bài kĩ năng.*

Ở hoạt động Khám phá của bài *Cảm xúc của em*:

2. Khám phá

Hoạt động 1 *Tìm hiểu các loại cảm xúc*

Mục tiêu: HS phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui sướng, phấn khởi,...) và các cảm xúc tiêu cực (buồn, lo lắng, tức giận, sợ hãi,...).

Cách tiến hành:

- GV chiếu/treo tranh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK.
- GV yêu cầu HS quan sát các khuôn mặt cảm xúc trong SGK để trả lời câu hỏi:
 - + Các bạn trong tranh thể hiện cảm xúc gì?
 - + Theo em, cảm xúc nào là tích cực, cảm xúc nào là tiêu cực?
 - + Khi nào em có những cảm xúc đó?
 - + Hãy nêu thêm những cảm xúc khác mà em biết?
- GV khuyến khích HS chia sẻ ý kiến của mình.
- Các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.
- GV kết luận: Mỗi chúng ta đều có rất nhiều loại cảm xúc khác nhau, các cảm xúc đó được chia thành hai loại là cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực:
 - + Một số cảm xúc tích cực phổ biến: Yêu, vui sướng, hài lòng, thích thú, hạnh phúc, thanh thản,...
 - + Một số cảm xúc tiêu cực thường thấy: Sợ hãi, tức giận, buồn, cô đơn, bực bội, khó chịu,...

Hoạt động 2 *Tìm hiểu ý nghĩa của cảm xúc tích cực và tiêu cực*

Mục tiêu: HS biết được ý nghĩa của các cảm xúc tích cực và tiêu cực đối với suy nghĩ và hành động của mỗi người.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và dự đoán điều có thể xảy ra về các tình huống giả định trong SGK.
- HS đọc tình huống, thảo luận và trả lời.
- GV cùng HS phân tích, tổng hợp các ý kiến và kết luận: Cảm xúc tích cực và tiêu cực có vai trò rất quan trọng đối với suy nghĩ và hành động của mỗi người. Những cảm xúc tích cực có thể giúp ta suy nghĩ và hành động hiệu quả hơn. Trong khi đó, những cảm xúc tiêu cực sẽ làm chúng ta khó có được những suy nghĩ và hành động phù hợp. Do vậy, mỗi chúng ta cần học cách tăng cường cảm xúc tích cực. Bên cạnh đó, cần học cách thích nghi với những cảm xúc tiêu cực và kiểm chế những cảm xúc tiêu cực đó.

Hay ở hoạt động Luyện tập của bài *Cảm xúc của em*:

3. Luyện tập

Mục tiêu: Giúp học sinh củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lý tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

Bài tập 1. Chơi trò chơi “Đoán cảm xúc”

- GV lấy tinh thần xung phong của HS lên bảng để thể hiện các trạng thái cảm xúc bằng các động tác, cử chỉ, điệu bộ, lời nói, cả lớp quan sát và đoán cảm xúc của bạn.
- GV mời một vài bạn lên thể hiện cảm xúc.
- GV khen những bạn đoán đúng và những bạn thể hiện được nhiều trạng thái cảm xúc.

Bài tập 2. Thể hiện cảm xúc của em

- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi: Đọc các tình huống trong SGK và cho bạn biết em sẽ có cảm xúc như thế nào trong các tình huống đó.
- GV khen ngợi các cặp đôi hoạt động tích cực.

Bài tập 3. Đóng vai thể hiện cảm xúc

- GV yêu cầu mỗi nhóm HS lựa chọn một tình huống trong SGK để đóng vai thể hiện cảm xúc phù hợp.
- HS các nhóm lựa chọn tình huống, thảo luận cách xử lý tình huống, phân công đóng vai các nhân vật trong tình huống.
- Từng nhóm lên đóng vai, các nhóm còn lại chú ý quan sát, cổ vũ, động viên.
- GV cùng HS nhận xét cách thể hiện cảm xúc của các nhóm.
- GV khen ngợi các nhóm có cách thể hiện cảm xúc phù hợp.

- *Thứ ba, dạy quy trình cụ thể để thực hiện một kỹ năng và cho HS tập theo quy trình đó.*
- *Thứ tư, tăng cường các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực:* Phương pháp thảo luận nhóm, đóng vai, trò chơi, giải quyết vấn đề,... Kỹ thuật khăn trải bàn, bản đồ tư duy, trình bày một phút,... hoặc có thể cho HS chia sẻ nhằm khai thác những trải nghiệm của HS.

Ngoài bốn yêu cầu chính cần lưu ý khi dạy bài kỹ năng sống, GV nên thiết lập mối quan hệ gần gũi, thân thiện giữa GV và HS, HS và HS trong lớp học. Đặc biệt, từ việc giáo dục kỹ năng, GV cần hướng tới giáo dục giá trị sống cho HS.

Lưu ý:

1/ Việc dạy kỹ năng sống chỉ thực sự có hiệu quả khi HS được rèn luyện thường xuyên và mang tính hệ thống. Vì vậy, ngoài những chủ đề giáo dục kỹ năng sống trong chương trình, GV cần tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong các bài giáo dục đạo đức, trong các môn học khác đặc biệt là trong Hoạt động trải nghiệm.

2/ Tạo cơ hội cho HS luôn được thực hành và có cơ hội để thực hành thông qua các hoạt động.

3/ Cần chủ động, linh hoạt trong việc áp dụng, tổ chức các hoạt động đã được gợi ý trong SGK. GV có thể điều chỉnh câu chữ, ngôn từ, cách thiết kế các hoạt động sao cho phù hợp nhất với đặc điểm tâm – sinh lí của HS lớp mình dạy cũng như các điều kiện thực tế của lớp học.

4/ Cần phối hợp với các lực lượng giáo dục (gia đình, nhà trường và xã hội) trong giáo dục kĩ năng sống cho HS.

3 HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Ở lớp 2, dạng bài giáo dục pháp luật có một chủ đề *Tuân thủ quy định nơi công cộng* (SGK trang 62 – 70), chiếm 10% thời lượng chương trình.

Để dạy học dạng bài Giáo dục pháp luật đạt hiệu quả, GV cần lưu ý:

– *Xác định rõ mục tiêu của bài học:*

1/ Hình thành ở HS ý thức về những chuẩn mực hành vi pháp luật, từ đó định hướng cho các em những giá trị phù hợp với những chuẩn mực đó.

HS cần nắm được:

+ Yêu cầu của chuẩn mực hành vi pháp luật.

+ Sự cần thiết của việc thực hiện chuẩn mực hành vi pháp luật (tác dụng của việc làm đúng, tác hại của việc làm sai,...).

+ Cách thực hiện chuẩn mực hành vi pháp luật (việc nào cần làm, việc nào cần tránh).

2/ Giáo dục cho HS thái độ đúng đắn liên quan tới các chuẩn mực hành vi pháp luật:

+ Tích cực, tự giác thực hiện chuẩn mực hành vi.

+ Đồng tình với hành vi đúng, phê phán hành vi sai.

3/ Hình thành ở HS hành vi, kĩ năng phù hợp với các chuẩn mực hành vi pháp luật, từ đó rèn luyện thói quen chấp hành pháp luật. HS biết:

+ Tự nhận xét hành vi của bản thân.

+ Nhận xét, đánh giá hành vi của người khác.

+ Xử lí tình huống pháp luật.

+ Thực hiện thao tác, hành động đúng theo mẫu qua trò chơi, đóng vai.

+ Điều tra, đánh giá những vấn đề thực tiễn liên quan tới bài học.

+ Thực hiện được các hành vi tích cực trong cuộc sống hàng ngày phù hợp với các chuẩn mực hành vi pháp luật.

Những phẩm chất, năng lực chính được hình thành qua dạng bài giáo dục pháp luật:

+ Phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

+ Năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

– *Đảm bảo tính logic của bài giáo dục pháp luật:* Từ việc khám phá chuẩn mực hành vi pháp luật đến luyện tập hành vi và vận dụng vào trong thực tiễn.

– *Chú ý tổ chức các hoạt động phù hợp* với mục tiêu bài học, phù hợp với đối tượng HS và hoàn cảnh thực tế.

Ví dụ: Bài 14 *Tìm hiểu quy định nơi công cộng* (SGK trang 62, 63, 64, 65) được thể hiện trong SGK như sau:

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS kết nối vào bài mới.

Cách tiến hành:

- GV kể câu chuyện “Em bé và bông hồng” (tác giả: Trần Hoài Dương).

Em bé và bông hồng

Giữa vườn lá um tùm xanh mượt còn ướt đẫm sương đêm, một bông hoa rạp rờn trước gió. Màu hoa đỏ thắm. Cánh hoa mịn màng, khum khum úp sát vào nhau như còn ngập ngừng chưa muốn nở hết. Đoá hoa toả hương thơm ngát. “Ôi! Bông hồng đẹp quá!” Bé khẽ reo lên và với tay định hái.

Mẹ trông thấy liền bảo: “Đố con đọc được những chữ gì trên tấm biển kia?”

Bé vừa đánh vần vừa đọc. Bỗng em ôm chầm lấy mẹ thở thê: “Mẹ ơi, con không hái hoa nữa!”

(Theo Trần Hoài Dương)

- GV đặt câu hỏi: Vì sao em bé không hái hoa?
- HS suy nghĩ, trả lời.
- GV tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ và dẫn dắt vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

Lưu ý: Tùy vào đối tượng HS, môi trường lớp học, các điều kiện học tập,... GV có thể thiết kế các hoạt động khởi động khác như: giải đoán ô chữ, thi hát, đố vui,... có liên quan đến chủ đề để tạo hứng thú ban đầu và định hướng hoạt động học tập cho HS.

2. Khám phá

Hoạt động 1 *Tìm hiểu các địa điểm công cộng*

Mục tiêu: HS kể tên và bước đầu nhận diện được những địa điểm công cộng.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS quan sát tranh để trả lời câu hỏi: Kể tên các địa điểm công cộng trong tranh và kể tên một số địa điểm công cộng khác mà em biết.
- GV yêu cầu HS trao đổi với bạn bên cạnh và ghi lại kết quả trao đổi.
- GV tổ chức cho các nhóm HS báo cáo kết quả hoạt động.
- HS nhóm khác lắng nghe, bổ sung.
- GV nhận xét và kết luận: Địa điểm công cộng là những nơi phục vụ nhu cầu sử dụng của cộng đồng, mọi người đều có quyền sử dụng và cần tuân thủ nội quy, quy định tại các nơi công cộng.

Hoạt động 2 *Tìm hiểu một số quy định nơi công cộng*

Mục tiêu: HS trình bày được một số quy định nơi công cộng.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS quan sát các hình trong SGK, đồng thời hướng dẫn HS làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi:
 - + Nêu những quy định nơi công cộng qua các hình ảnh đó.
 - + Ngoài ra, em còn biết những quy định nơi công cộng nào khác?
- GV yêu cầu HS trao đổi, chia sẻ nội dung câu trả lời với bạn (theo cặp đôi) để thống nhất nội dung trả lời cho từng hình.
- HS các nhóm trình bày kết quả trao đổi, thảo luận theo nhóm (gọi khoảng 3 – 4 cặp trả lời).
- GV nhận xét, kết luận: Chúng ta cần tuân theo các quy định nơi công cộng như: Không vứt rác bừa bãi, không giẫm chân lên cỏ, không hái hoa, bẻ cành, không gây ồn ào, không chen lấn, xô đẩy, có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản, sắp xếp sách đúng nơi quy định,...

3. Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS củng cố các kiến thức đã học; thực hành, xử lý tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

Xác định những quy định cần tuân thủ khi đến những địa điểm công cộng

- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh về các địa điểm công cộng để xác định các quy định cần tuân thủ khi đến các địa điểm đó.
- HS chia sẻ ý kiến với cả lớp.
- GV nhận xét, kết luận: Mỗi địa điểm công cộng có những quy định cần tuân thủ khác nhau như:
 - + Khi đến chùa, khu di tích,... chúng ta cần giữ gìn vệ sinh chung, không gây ồn ào, chen lấn, xô đẩy, trang phục trang nhã, lịch sự,...
 - + Khi đến siêu thị, khu vui chơi, rạp hát,... cần xếp hàng theo quy định, không gây ồn ào, chen lấn, xô đẩy, giữ gìn vệ sinh chung,...
 - + Khi đến thư viện: Xếp hàng theo quy định, giữ trật tự, sắp xếp sách, tài liệu ngay ngắn, đúng vị trí, giữ gìn vệ sinh chung,...
 - + Khi đến bãi biển: Giữ gìn vệ sinh chung, mặc áo phao khi đi bơi, đi cùng người lớn,...

4. Vận dụng

GV yêu cầu HS:

- Chia sẻ với các bạn những quy định ở nơi gia đình em đang sinh sống.
- Đại diện HS lên chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi các bạn xung phong lên chia sẻ.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng. HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK và đọc.

ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá trên các mức:

1. *Hoàn thành tốt:* Nêu được các quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.
2. *Hoàn thành:* Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.
3. *Chưa hoàn thành:* Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu của bài.

1 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN MÔN ĐẠO ĐỨC 2

1.1. Kết cấu sách giáo viên

SGV môn Đạo đức lớp 2 gồm hai phần:

Phần thứ nhất: Những vấn đề chung

- Mục tiêu môn học
- Giới thiệu SGK Đạo đức 2
- Phương pháp và hình thức dạy học môn Đạo đức 2
- Đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức 2.

Phần thứ hai: Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể

Đây là nội dung cơ bản của SGV. Đây chính là những gợi ý cụ thể cho GV xây dựng kế hoạch bài học cho 15 bài/8 chủ đề trong SHS. Mỗi bài học được trình bày theo thứ tự:

1/ Mục tiêu;

2/ Chuẩn bị;

3/ Hoạt động dạy học.

Cấu trúc từng bài trong SGV Đạo đức 2 gồm:

- Mục tiêu: Việc xác định mục tiêu bài học bám sát vào mục tiêu, yêu cầu của chương trình là phát triển năng lực cho HS.
- Chuẩn bị: Là những gợi ý về việc sử dụng tài liệu và phương tiện dạy học.
- Hoạt động dạy học: Các hoạt động dạy học chủ yếu được thiết kế theo các bước:
 - 1/ Tên hoạt động
 - 2/ Cách tiến hành
 - 3/ Kết luận.
- Định hướng đánh giá.

1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

SGV Đạo đức 2 là tài liệu giúp GV dạy học SGK Đạo đức 2. Sách giúp GV có được những hiểu biết cơ bản về dạy học môn Đạo đức 2. Tuy nhiên, SGV không phải là tài liệu mang tính pháp lệnh bắt buộc phải tuân theo. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực là một quá trình phát huy tối đa năng lực sáng tạo của GV và HS. Trên cơ

sở những gợi ý của sách, GV có thể xây dựng kế hoạch bài dạy một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đối tượng HS, điều kiện trường, lớp, địa phương và năng lực GV. Ví dụ: Sách gợi ý sử dụng phương tiện dạy học là SGK, tranh ảnh, bài hát, video,... Với những nơi có điều kiện thuận lợi, GV có thể sử dụng video, máy chiếu, tranh ảnh khổ lớn,...; những nơi không có điều kiện thuận lợi, GV có thể cho HS quan sát tranh ảnh trong SGK. GV cũng có thể dùng cách khởi động khác với gợi ý của sách (bài hát, trò chơi khác, hoạt động khác,...); sử dụng câu chuyện, thông tin, tranh ảnh, tình huống khác để khám phá tri thức; sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học khác để tổ chức cho HS luyện tập, vận dụng. GV cũng có thể điều chỉnh thời gian phân bổ cho từng chủ đề. Tuy nhiên, mọi sự sáng tạo của GV cần đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình và phải đảm bảo tỉ lệ: 55% thời lượng dành cho giáo dục đạo đức, 25% thời lượng dành cho giáo dục kỹ năng sống, 10% thời lượng dành cho giáo dục pháp luật và 10% thời lượng dành cho kiểm tra, đánh giá.

2 GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Vở bài tập Đạo đức 2 là phương tiện bổ trợ cho GV và HS trong quá trình dạy – học môn Đạo đức. Sách gồm các bài tập được xây dựng theo mục tiêu của môn Đạo đức 2 nói chung, mục tiêu của từng chủ đề/bài học nói riêng, phù hợp với tiến trình bài học và quy luật nhận thức của HS, gồm:

- 1/ Bài tập đánh dấu, tô màu;
- 2/ Bài tập nhiều lựa chọn: Một câu hỏi có khoảng 4 – 5 phương án trả lời, trong đó chỉ có một phương án đúng; lựa chọn việc nên làm – không nên làm với các tình huống đúng – sai tương đương,...;
- 3/ Bài tập ghép đôi;
- 4/ Bài tập nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và của người khác;
- 5/ Bài tập xử lý tình huống;
- 6/ Bài tập thực hiện các thao tác, hành vi đạo đức/kỹ năng sống theo mẫu;
- 7/ Bài tập rèn luyện hành vi;...

GV có thể sử dụng các bài tập này trong các giờ học Đạo đức hoặc cho HS làm bài tập vào giờ học buổi chiều (với những trường học hai buổi/ngày). Ngoài ra, GV có thể đưa ra một số dạng bài tập khác cho HS luyện tập. Giống như SGK, SBT Đạo đức 2 cũng không mang tính pháp lệnh mà chỉ là công cụ bổ trợ cho GV trong quá trình dạy học. HS không bắt buộc phải làm tất cả các bài tập trong sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ TRANG – NGÔ THỊ HÀ

Thiết kế sách: NGUYỄN THANH THUỶ

Trình bày bìa: PHẠM VIỆT QUANG

Sửa bản in: TẠ THỊ HƯỜNG

Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

– Sách điện tử: nxbgd.vn/sachdientu

– Tập huấn online: nxbgd.vn/taphuan

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Mã số:

In bản (QĐ), khổ 19 x 26,5cm.

Đơn vị in Địa chỉ:

Cơ sở in Địa chỉ:

Số ĐKXB:

Số QĐXB: / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20....

Mã số ISBN: